UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ QUẢNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5453 /QĐ-UBND	*Hà Quảng, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao điều chỉnh, bổ sung và đính chính số liệu chi tiết kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện các dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (lần 3)

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 9 năm 2022 Về việc giao điều chỉnh, bổ sung chi tiết kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 11 năm 2022 Về việc giao điều chỉnh bổ sung chi tiết kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 3) và đính chính số liệu tại Quyết định giao vốn năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3242/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4164/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng về Về việc giao điều chỉnh bổ sung chi tiết kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 4971/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Hà QuảngVề việc giao, điều chỉnh, bổ sung chi tiết kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 2)

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh, bổ sung chi tiết kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

(Chi tiết như phụ biểu 01,02,03 kèm theo).

Điều 2. Đính chính số liệu tại các Quyết định số 3242/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định số 4164/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 9 năm 2022 Về việc giao điều chỉnh, bổ sung chi tiết kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 1).

Điều 3. Căn cứ kế hoạch được giao, các Phòng, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị khẩn trương triển khai phân bổ và giao chỉ tiêu cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành, sử dụng vốn đúng mục đích hiệu quả.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện; Giám đốc các Phòng, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Phòng Dân tộc huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Quảng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, LĐ-TB&XH, NN&PTNT;
- Ban Dân tộc;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH (Bình).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG T. CAO BẰNG

Phạm Xuân Tùng

PHỤ BIỂU 1

GIAO ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (LẦN 3)

(Kèm theo Quyết định số:5453 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư						Kế hoạch đã giao năm 2022					Điều chỉnh, bổ sung NSTW		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung					Chủ đầu tư	Ghi chú
					Quyết định đầu tư (Số, ngày/tháng/năm)	Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân	Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân	Giảm	Tăng	Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân		
								NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện						NS tỉnh	NS huyện			
1	*2*	*3*	*4*	*5*		*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*		*23*
	TỔNG CỘNG					**7.678**	**6.812**	**566**	**300**	**-**	**4.158**	**4.158**				**958**	**958**	**4.158**	**4.158**					
I	**Dự án 1: Cấp nước sinh hoạt, đất ở, nhà ở, đất sản xuất**					**958**	**958**				**958**	**958**				**958**	**-**	**-**	**-**					
b	Hỗ trợ đất ở (Hộ)		11			440	440				440	440				440		-	-					
c	Hỗ trợ đất sản xuất (hộ)		23			518	518				518	518				518		-	-					
II	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**					***6.720***	***5.854***	***566***	***300***		***3.200***	***3.200***					***958***	***4.158***	***4.158***					
1	Đường GTNT liên xã Nà Tôm xã Lương Thông - Nà Ngàm, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Đa Thông	Công trình giao thông cấp IV, 3,5699km	2022-2024	Số: 3636/QĐ-UBND, ngày 28/8/2022	6.720	5.854	566	300		3.200	3.200					958	4.158	4.158				Ban quản lý dự án ĐT và XD huyện Hà Quảng	

PHỤ BIỂU 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Quyết định số 5453 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Hà Quảng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (Số, ngày/tháng/năm)	Dự kiến tổng mức đầu tư					Kế hoạch đã giao năm 2022					Điều chỉnh, bổ sung NSTW		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung					Chủ đầu tư	Ghi chú
						Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân	Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân	Giảm	Tăng	Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân		
								NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện						NS tỉnh	NS huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ					**121.497,4**	**120.819,9**	-	-	**677,5**	**29.525,0**	**29.525,0**				**9.850,0**	**24.508,0**	**43.833,0**	**43.833,0**					
A	**Dự án 1: Đầu tư cơ cơ hạ tầng huyện nghèo**					**121.497,4**	**120.819,9**	-	-	**677,5**	**29.525,0**	**29.525,0**	-	-	-	**9.850,0**	**24.508,0**	**43.833,0**	**43.833,0**	-	-			
I	**HÀ QUẢNG**					**121.497,37**	**120.819,87**	-	-	**677,50**	**29.525,00**	**29.525,00**				**9.850,00**	**24.508,00**	**43.833,00**	**43.833,00**					
a	**Dự án khởi công mới năm 2022**					**97.122,4**	**96.819,9**	-	-	**302,5**	**27.125,0**	**27.125,0**				**7.500,0**	**23.858,0**	**43.483,0**	**43.483,0**					
*	**Công trình không thực hiện theo cơ chế đặc thù**					**90.769,9**	**90.769,9**	-	-	-	**21.125,0**	**21.125,0**				**1.500,0**	**23.858,0**	**43.483,0**	**43.483,0**					
1	Đường giao thông liên xã: Đoạn Xóm Khau Dựa, Xã Cần Nông - Xóm Lũng Tỷ, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Cần Nông, Lương Thông	Đường giao thông Cấp C	2022-2023	Số: 3777/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	12.272,40	12.272,40				325,00	325,00					3.675,00	4.000,00	4.000,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
2	Đường giao thông liên xã: Đoạn Xóm Phia Khao, Yên Sơn - xóm Nặm Ngùa, xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Yên Sơn, Ngọc Động	Đường giao thông Cấp C	2022-2023	Số: 3766/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	4.080,43	4.080,43				2.000,00	2.000,00					2.080,00	4.080,00	4.080,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
3	Đường giao thông liên xã: Lũng Nặm - Cái Viên (Nhánh vào trụ sở Cái Viên), huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Lũng Nặm - Cái Viên	Đường giao thông Cấp C	2022-2023	Số: 3763/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	5.394,37	5.394,37				175,00	175,00					3.251,00	3.426,00	3.426,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
4	Đường giao thông liên xã: Đoạn Xóm Kính Trên, Xã Hồng Sỹ - Xóm Pài Bá, Tổng Cọt, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Hồng Sỹ - Xã Tổng Cọt	Tổng chiều dài tuyến 1.853,86m, công trình cấp B	2022-2024	Số: 3630/QĐ-UBND, ngày 28/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	7.000,00	7.000,00				3.000,00	3.000,00					1.000,00	4.000,00	4.000,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
5	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Lũng Nhùng, Quý Quân - Xóm Lũng Vai, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Lương Thông, Quý Quân	Đường giao thông cấp C	2022-2023	Số: 3779/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	6.241,00	6.241,00				250,00	250,00					1.750,00	2.000,00	2.000,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
6	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Yên Luật, TT Xuân Hòa - Xóm Đào Bắc, Xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Ngọc Đào, Xuân Hòa	Đường giao thông cấp C	2022-2023	Số: 3775/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	8.500,00	8.500,00				175,00	175,00					2.325,00	2.500,00	2.500,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
7	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Lũng Khinh, Xã Đa Thông - Xóm Lũng Vai, xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Đa thông, Lương Thông	Đường giao thông cấp C	2022-2023	Số: 3772/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	5.000,00	5.000,00				225,00	225,00					2.275,00	2.500,00	2.500,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
8	Đường giao thông liên xã: Đoạn Co Phầy - Tà Piầu, Nội Thôn - Ngườm Vài, xã Cái Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	xã Cái Viên xã Nội thôn	Đường giao thông Cấp C	2022-2023	Số: 3790/QĐ-UBND, ngày 31/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	7.100,00	7.100,00				300,00	300,00					1.700,00	2.000,00	2.000,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
9	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Lảng Lý, Nội Thôn - Xóm Bản Khêng, xã Cái Viên, huyện Hà Quảng	Xã Cái Viên - Xã Nội Thôn	Đường giao thông cấp C	2022-2023	Số: 3792/QĐ-UBND, ngày 31/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	5.700,00	5.700,00				250,00	250,00					2.533,00	2.783,00	2.783,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
10	Điện sinh hoạt xóm Nà Cháo, xã Sóc Hà	Sóc Hà	Công trình công nghiệp cấp C	2022-2023	Số: 3536/QĐ -UBND, ngày 26/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	995,15	995,15				925,00	925,00					70,00	995,00	995,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
11	Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và THCS Rẻ Rào, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng.	xã Đa Thông	Xây mới nhà bộ môn, nhà đa năng, nâng cấp lớp học và các hạng mục phụ trợ	2022-2024	Số: 3793/QĐ -UBND, ngày 31/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	7.000,00	7.000,00				2.500,00	2.500,00					500,00	3.000,00	3.000,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
12	Trường THCS Nà Giáng, xã Ngọc Đào, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Ngọc Đào	Nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn, nâng cấp lớp học	2022-2023	Số: 3638/QĐ -UBND, ngày 29/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	3.986,66	3.986,66				2.000,00	2.000,00					1.000,00	3.000,00	3.000,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
13	Trường TH&THCS Cần Yên, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Cần Yên	Nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ	2022-2023	Số: 3767/QĐ -UBND, ngày 30/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	5.000,00	5.000,00				2.800,00	2.800,00					200,00	3.000,00	3.000,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
14	Trường Tiểu học Đào Ngạn, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Ngọc Đào	Phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ	2022-2023	Số: 3644/QĐ -UBND, ngày 29/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	1.499,86	1.499,86				1.200,00	1.200,00					299,00	1.499,00	1.499,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
15	Trường TH&THCS Thị Xuân, xã Đa Thông, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Đa Thông	Nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ	2022-2023	Số: 3646/QĐ -UBND, ngày 29/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	6.000,00	6.000,00				2.500,00	2.500,00					200,00	2.700,00	2.700,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
16	Nhà Văn hóa xã Đa Thông, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	xã Đa Thông	xây mới nhà 1 tầng cấp III, diện tích khoảng 250 m2	2022-2023	Số: 3529/QĐ-UBND, ngày 26/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	3.000,00	3.000,00				1.500,00	1.500,00				1.500,00		-	-				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
17	Đập mương Khuổi Diếu- Nà Sai, xã Lương Can, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Lương Can	Công trình thủy lợi cấp IV	2022-2023	Số: 3639/QĐ-UBND, ngày 29/8/2022 của UBND huyện Hà Quảng	2.000,00	2.000,00				1.000,00	1.000,00					1.000,00	2.000,00	2.000,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
*	***Dự kiến công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù***					***6.353***	***6.050***	-	-	***303***	***6.000***	***6.000***				**6.000,00**	-	-	-	-				
1	Bể nước sinh hoạt các xóm Tềnh Cả Lừa, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Quý Quân	Xây bể chứa nước mưa 110 m3	2.022	Số: 220/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND xã Quý Quân	1.050,00	1.000,00			50,00	1.000,00	1.000,00				1.000,00		-	-				UBND xã Quý Quân	
2	Nước sinh hoạt các xóm Hồng Việt, xã Trường Hà, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Trường Hà	Xây bể chứa nước mưa 150 m3	2.022	Số 839/QĐ-UBND, ngày 13/9/2022 của UBND xã Trường Hà	1.050,00	1.000,00			50,00	1.000,00	1.000,00				1.000,00		-	-				UBND xã Trường Hà	
3	Mương Thủy lợi Xóm Nà Tọ, Xóm Cốc Vường, Xã Sóc Hà	Xã Sóc Hà	Công trình thủy lợi Cấp IV	2.022	Số 183/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Sóc Hà	1.050,00	1.000,00			50,00	1.000,00	1.000,00				1.000,00		-	-				UBND xã Sóc Hà	
4	Đường giao thông nội đồng Thiêng Tỏi xóm Địa Long, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng	xã Sóc Hà	Công trình GTNT C, chiều dài 211,7m nền 3m; mặt đường trung bình 2,5m; mặt đường bằng BTXM N200, đá 1x2, dày 14cm.	2022	Số 181/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Sóc Hà	525,00	500,00			25,00	500,00	500,00				500,00		-	-				UBND xã Sóc Hà	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (Số, ngày/tháng/năm)	Dự kiến tổng mức đầu tư					Kế hoạch đã giao năm 2022					Điều chỉnh, bổ sung NSTW		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung					Chủ đầu tư	Ghi chú
						Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân	Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân	Giảm	Tăng	Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân		
								NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện						NS tỉnh	NS huyện			
5	Đường GTNT xóm Bản Láp, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng	xã Quý Quân	Đổ bê tông mặt đường	2.022	Số 208b/QĐ-UBND, ngày 24/8/2022 của UBND xã Quý Quân	525,00	500,00			25,00	500,00	500,00				500,00		-	-				UBND xã Quý Quân	
6	Đường giao thông nội đồng xóm Bản Chá, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng	Xã Ngọc Đào	Đường GTNT cấp C, tổng chiều dài 717m, rộng 2,5m, mặt đường BTXM, dày 15cm	2.022	Số 569/QĐ -UBND, ngày 12/9/2022 của UBND xã Ngọc Đào	525,00	500,00			25,00	500,00	500,00				500,00		-	-				UBND xã Ngọc Đào	
7	Đường GTNT Lũng Đầy, xóm Phia Viềng xã Đa Thông, huyện Hà Quảng	Xã Đa Thông	Đổ bê tông mặt đường	2.022	Số 991/QĐ-UBND, ngày 29/8/2022 của UBND xã Đa Thông	525,00	500,00			25,00	500,00	500,00				500,00		-	-				UBND xã Đa Thông	
8	Đường GTNT Lũng Xỏng - Lũng Lỏng xã Trường Hà, huyện Hà Quảng	Xã Trường Hà	Đổ bê tông mặt đường	2.022	Số: 839/QĐ-UBND, ngày 13/9/2022 của UBND xã Trường Hà	1.102,50	1.050,00			52,50	1.000,00	1.000,00				1.000,00		-	-				UBND xã Trường Hà	
b	**Dự án chuẩn bị đầu tư (khởi công mới năm 2023)**					**24.375,00**	**24.000,00**	**-**	**-**	**375,00**	**2.400,00**	**2.400,00**				**2.350,00**	**650,00**	**350,00**	**350,00**					
*****	***Công trình không thực hiện theo cơ chế đặc thù***					***16.500,00***	***16.500,00***	***-***	***-***	***-***	***800,00***	***800,00***				***750,00***	***650,00***	***350,00***	***350,00***					
1	Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Pác Bó, Trường Hà- Xóm Bỏ Shóp, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng	Xã Trường Hà, Lũng Nặm	Đường giao thông Cấp C	2023-2025		9.000,00	9.000,00				200,00	200,00					150,00	350,00	350,00				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
2	Nhà Văn hóa xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Nội Thôn	xây mới nhà 1 tầng cấp III, diện tích khoảng 250 m2	2023-2025		3.000,00	3.000,00				200,00	200,00				200	-	-	-				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
3	Sân Vận động xã Đa Thông, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	xã Đa Thông	Sân bóng đá 7 người và các hạng mục phụ trợ	2023-2025		1.500,00	1.500,00				200,00	200,00				350		-	-				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
4	Sân Vận động xã Tổng Cọt, huyện Hà Quảng	xã Tổng Cọt	Sân bóng đá 7 người và các hạng mục phụ trợ	2023-2025		3.000,00	3.000,00				200,00	200,00				200	-	-	-				Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
5	Trường Tiểu học Quý Quân, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng		Trường tiểu học	2022-2023		5.000,00	5.000,00										200,00						Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
6	Đường giao thông liên xã: Đoạn Lũng Luông, Xã Lũng Nặm - Bản Hoàng, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng		Đường giao thông cấp C	2023-2025		22.478,04	20.406,04	-	2.072,00								300,00						Ban quản lý DA ĐT và XD huyện	
*****	***Dự kiến công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù***					***7.875,00***	***7.500,00***	***-***	***-***	***375,00***	***1.600,00***	***1.600,00***				***1.600,00***	***-***	***-***	***-***					
1	Mương Thủy lợi Xóm Hòa Chung, xã Ngọc Động, Huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xã Ngọc Động	Công trình thủy lợi Cấp IV	2023 - 2025	Số 244/QĐ-UBND, ngày 29/8/2022 của UBND xã Ngọc Động	1.575,00	1.500,00			75,00	200,00	200,00				200,00	-	-	-				UBND xã Ngọc Động	
2	Nâng cấp nước sinh hoạt xóm Bản Gái xã Cần Yên, huyện Hà Quảng	Xã Cần Yên	Nâng cấp	2023, 2025		1.050,00	1.000,00			50,00	200,00	200,00				200,00	-	-	-				UBND xã Cần Yên	
3	Mương Thủy lợi Nà Tiểu, Xã Lương Can	Xã Lương Can	Công trình thủy lợi Cấp IV	2023, 2025		1.575,00	1.500,00			75,00	200,00	200,00				200,00	-	-	-				UBND xã Lương Can	
4	Mương Nà Sảo - Bỏ Rằng xã Cần Yên, huyện Hà Quảng	Xã Cần Yên	Công trình thủy lợi Cấp IV	2023, 2025		1.575,00	1.500,00			75,00	200,00	200,00				200,00	-	-	-				UBND xã Cần Yên	
5	Đường GTNT xóm Biên Cương xã cần Yên, huyện Hà Quảng	xã Cần Yên	Đổ bê tông mặt đường	2023, 2025		525,00	500,00			25,00	200,00	200,00				200,00	-	-	-				UBND xã Cần Yên	
6	Đường GTNT Chí Nọi, Xóm Pác Thin, xã Lương Can, huyện Hà Quảng	Xã Lương Can	Đổ bê tông mặt đường	2023, 2025		525,00	500,00			25,00	200,00	200,00				200,00	-	-	-				UBND xã Lương Can	
7	Đường giao thông nội đồng xóm Lũng Pươi, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng	xã Sóc Hà	Đổ bê tông mặt đường	2023, 2025	Số 182/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 8 năm 2022 của UBND xã Sóc Hà	525,00	500,00			25,00	200,00	200,00				200,00	-	-	-				UBND xã Sóc Hà	
8	Đường GTNT Pài Bá, xóm Cọt Nưa, xã Tổng Cọt, huyện Hà Quảng	Xã Tổng Cọt	Đổ bê tông mặt đường	2023, 2025	Số: 221/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của UBND xã Tổng Cọt	525,00	500,00			25,00	200,00	200,00				200,00	-	-	-				UBND xã Tổng Cọt	

PHỤ BIỂU 3

CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (LẦN 3)

(Kèm theo Quyết định số 5453/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (Số, ngày/tháng/năm)	TMĐT					Kế hoạch đã giao năm 2022					Điều chỉnh, bổ sung NSTW		Điều chỉnh, bổ sung					Chủ đầu tư	Ghi chú
						Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân	Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân	Giảm	Tăng	Tổng số	NSTW	Đối ứng NSĐP		Huy động khác và nhân dân		
								NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện						NS tỉnh	NS huyện			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG CỘNG					**3.040,00**	**3.040,00**				**152,00**	**152,00**					**2.888,00**	**3.040,00**	**3.040,00**					
2	***Xã Lương Can***					**380,00**	**380,00**				**19,00**	**19,00**					**361,00**	**380,00**	**380,00**					
2.1	Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030	Lương Can		2022-2023	QĐ 'Số: 5034/QĐ-UBND, ngày 24/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng	380,00	380,00				19,00	19,00					361,00	380,00	380,00				UBND xã Lương Can	
3	***xã Sóc Hà***					**380,00**	**380,00**				**19,00**	**19,00**					**361,00**	**380,00**	**380,00**					
3.1	Quy hoạch chung xây dựng xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030	Sóc Hà		2022-2023	QĐ 'Số: 5031/QĐ-UBND, ngày 24/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng	380,00	380,00				19,00	19,00					361,00	380,00	380,00				UBND xã Sóc Hà	
6	***Đa Thông***					**380,00**	**380,00**				**19,00**	**19,00**					**361,00**	**380,00**	**380,00**					
6.1	Quy hoạch chung xây dựng xã Đa Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030	Đa Thông		2022-2023	QĐ 'Số: 5064/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng	380,00	380,00				19,00	19,00					361,00	380,00	380,00				UBND xã Đa Thông	
7	***Cần Yên***					**380,00**	**380,00**				**19,00**	**19,00**					**361,00**	**380,00**	**380,00**					
7.1.	Quy hoạch chung xây dựng xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030	Cần Yên	Quy hoạch toàn xã	2022-2023	QĐ 'Số: 5032/QĐ-UBND, ngày 24/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng	380,00	380,00				19,00	19,00					361,00	380,00	380,00				UBND xã Cần Yên	
8	***Mã Ba***					**380,00**	**380,00**				**19,00**	**19,00**					**361,00**	**380,00**	**380,00**					
8.1.	Quy hoạch chung xây dựng xã Mã Ba, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030	Mã Ba	Quy hoạch toàn xã	2022-2023	QĐ 'Số: 5067/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng	380,00	380,00				19,00	19,00					361,00	380,00	380,00				UBND xã Mã Ba	
9	***Hồng Sỹ***					**380,00**	**380,00**				**19,00**	**19,00**					**361,00**	**380,00**	**380,00**					
9.1	Quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Sỹ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030	Hồng Sỹ	Quy hoạch toàn xã	2022-2023	QĐ 'Số: 5066/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng	380,00	380,00				19,00	19,00					361,00	380,00	380,00				UBND xã Hồng Sỹ	
18	***Ngọc Động***					**380,00**	**380,00**				**19,00**	**19,00**					**361,00**	**380,00**	**380,00**					
18.1.	Quy hoạch chung xây dựng xã Ngọc Động, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030	Ngọc Động	Quy hoạch toàn xã	2022-2023	QĐ số 5065/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng	380,00	380,00				19,00	19,00					361,00	380,00	380,00				UBND xã Ngọc Động	
19	***Lương Thông***					**380,00**	**380,00**				**19,00**	**19,00**					**361,00**	**380,00**	**380,00**					
19.1	Quy hoạch chung xây dựng xã Lương Thông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030	Lương Thông	Quy hoạch toàn xã	2022-2023	QĐ số 5063/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND huyện Hà Quảng	380,00	380,00				19,00	19,00					361,00	380,00	380,00				UBND xã Lương Thông	